TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2022
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm
2- Bà Lê Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST–HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1982. Địa chỉ: 151/3 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L(có mặt)

Bị đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-5-2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mộng L trình bày: Bà L và ông Dương Văn C được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã B, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi cưới bà L về sống chung gia đình ông C ở ấp Bình Lương 2, xã B, huyện T, tỉnh Long An được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bà L và ông C đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể sống chung nên bà L xin ly hôn với ông C. Về con chung, bà L và ông C có 02 người con chung tên Dương Thanh P, sinh ngày 01/3/2000 và Dương Minh T, sinh ngày 19/4/2008. Khi ly hôn con Dương Thanh P đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, con Dương Minh T đang sống với ông C, bà L giao con cho ông C nuôi, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là ông Dương Văn C đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Mộng L xin ly hôn với ông Dương Văn C vì vậy xác định tranh chấp giữa bà L và ông C là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn là ông C đã được Tòa án thông báo phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo lời trình bày của bà L, ông C và tài liệu đã thu thập xác định q*uan hệ hôn nhân giữa* bà L và ông C *được xác lập* vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới bà L về sống chung gia đình chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của bà L, Tòa án đã thông báo cho ông C biết và mở phiên hòa giải nhiều lần nhằm để tạo điều kiện cho ông C và bà L giải quyết những bất đồng, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông C không tham gia. Tại phiên tòa bà L kiên quyết xin ly hôn với ông C điều đó cho thấy hôn nhân giữa bà L và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Bà L và ông C có 02 người con chung tên Dương Thanh P, sinh ngày 01/3/2000 và Dương Minh T, sinh ngày 19/4/2008. Khi ly hôn con Dương Thanh P đã trưởng thành Tòa án không giải quyết, con Dương Minh T đang sống với ông C, bà L đồng ý giao con cho ông C nuôi và theo nguyện vọng của con được ở với ông C, để ổn định tâm lý đứa trẻ nên giao con cho ông C nuôi là phù hợp, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà L phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, ông C phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mộng L đối với ông Dương Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mộng L được ly hôn với ông Dương Văn C.

Về nuôi con: Giao ông Dương Văn C trực tiếp nuôi 01 người con chung tên Dương Minh T, sinh ngày 19/4/2008. Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Bà L có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mộng L phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002108 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Mộng L đã nộp đủ án phí. Ông Dương Văn C không phải chịu án phí.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Dương Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lưu Thủy